

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - KHÓA TS 2018
ĐỢT 2 NĂM 2026**

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
1	Lê Hữu Huy	09-07-2000	18CNTT1	104	2.43	Chưa tích lũy đủ 135 tín chỉ.
2	Nguyễn Duy Linh	02-01-2000	18CNTT1	135	2.53	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
3	Võ Thị Mỹ Loan	27-01-2000	18CNTT1	135	3.53	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
4	Cao Hữu Tùng	15-08-2000	18CNTT1	137	2.94	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
5	Trần Lê Minh Hiếu	04-12-1999	18CNTT2	137	2.58	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
6	Nguyễn Bình Nguyên	14-01-1998	18CNTT2	136	2.88	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
7	Nguyễn Thanh Huy	09-11-2000	18CNTT4	135	2.20	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
8	Nguyễn Hữu Đạt	01-11-2000	18CNTTC	145	3.34	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
9	Lê Hữu Quang Duy	13-05-2000	18CNTTC	145	2.94	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
10	Dương Đình Huy	05-01-2000	18CNTTC	145	3.35	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
11	Võ Hưng Minh	14-10-2000	18CNTTC	149	2.61	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
12	Đỗ Quốc Việt	08-07-2000	18CNTTD	135	2.50	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
13	Nguyễn Thị Thanh Thân	19-11-1994	18CHDC	135	3.38	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4, Chứng chỉ GDQP.
14	Nguyễn Công Quảng	01-12-1999	18CNSH	136	2.89	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
15	Trần Hoàng Phương Thanh	02-03-2000	18CNSH	136	2.90	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
16	Bùi Thị Khánh Vy	07-04-2000	18SNV	138	3.10	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
17	Tăng Thị Huy Hiệu	01-01-2000	18CVHH	135	3.01	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
18	Đặng Thị Thảo Nguyên	09-04-2000	18CVHH	135	2.76	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
19	Phạm Ngọc Xuân Trang	08-08-1999	18CVHH	136	2.89	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
20	Lê Thị Ngọc Ngân	30-09-2000	18CBC1	136	2.96	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
21	Trương Văn Tài	21-01-2000	18CBC1	136	2.80	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
22	Lê Thị Lệ Thương	07-05-2000	18CBC1	135	2.46	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
23	Trần Hà Lê Vi	23-06-2000	18CBC1	136	3.00	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
24	Trương Thị Hoàng Yến	04-04-2000	18CBC1	136	2.89	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
25	Phạm Phương Linh	11-07-2000	18CBC2	136	2.71	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
26	Nguyễn Thị Thuý Nhật	24-06-2000	18CBC2	136	2.79	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
27	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	29-01-2000	18CBC3	142	2.73	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
28	Nguyễn Ngọc Anh Hiếu	23-10-2000	18CBC3	130	2.64	Chưa tích lũy đủ 135 tín chỉ.
29	Huỳnh Thị Mỹ Linh	10-09-2000	18CBC3	136	2.86	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
30	Đoàn Văn Nhân	03-09-2000	18CBC3	136	2.99	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
31	Nguyễn Khánh Nhi	28-09-2000	18CBC3	136	2.88	Không đạt CDR ngoại ngữ.
32	Phan Bảo Châu	09-03-2000	18CBCC	136	2.90	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4, CDR tin học.
33	Huỳnh Diệp Danh	08-06-2000	18CBCC	137	2.91	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4, CDR tin học.
34	Phạm Lê Thuỳ Nhi	26-09-2000	18CBCC	136	2.98	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
35	Vũ Thị Mai Phương	25-08-2000	18CBCC	138	3.07	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
36	Hà Anh Tài	03-07-2000	18CBCC	136	2.80	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
37	Nguyễn Bảo Trung	09-06-2000	18CBCC	137	3.74	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
38	Ngô Thị Huỳnh Trâm	04-01-2000	18SGC	138	3.09	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
39	Phạm Thị Thùy Dương	24-11-2000	18CVNH1	135	2.82	Không đạt CDR ngoại ngữ.
40	Doãn Thị Thu Thùy	19-08-2000	18CVNH1	135	2.61	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
41	Chu Thành Đức	15-01-2000	18CVNH2	135	2.98	Không đạt CDR ngoại ngữ.
42	Đoài Thị Linh	20-08-2000	18CVNH2	135	2.86	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
43	Trịnh Thị Lê Nga	23-05-2000	18CVNH2	137	3.23	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
44	Huỳnh Văn Thông	16-04-1999	18CVNH2	135	2.97	Không đạt CDR ngoại ngữ.
45	Huỳnh Thị Minh Thư	02-02-2000	18CVNH2	137	2.83	Không đạt CDR ngoại ngữ.
46	Võ Bá Đạt	30-10-1999	18CVNH3	140	2.74	Không đạt CDR ngoại ngữ.
47	Trịnh Xuân Minh	13-09-2000	18CVNH3	135	2.71	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
48	Đỗ Thị Thành	10-01-2000	18CVNH3	135	2.84	Không đạt CDR ngoại ngữ.
49	Nguyễn Xuân Vũ	27-09-2000	18CVNH3	137	2.87	Không đạt CDR ngoại ngữ.
50	Đỗ Mạnh Tiến	29-08-2000	18CLS	135	2.79	Không đạt CDR ngoại ngữ.
51	Nguyễn Ngọc Châu	24-12-2000	18SDL	137	2.72	Không đạt Chứng chỉ GDQP, CDR ngoại ngữ.
52	Nguyễn Thành Luân	11-07-1999	18SDL	142	3.00	Không đạt CDR ngoại ngữ.
53	Nguyễn Hoàng Hiệp	22-10-2000	18CDDL2	135	2.84	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
54	Lê Trà Long	10-06-2000	18CDDL2	135	3.27	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
55	Trần Đình Phụng	02-08-2000	18CDDL2	135	2.48	Không đạt CDR ngoại ngữ.
56	Huỳnh Văn Sơn	30-04-2000	18CDDL2	137	2.62	Không đạt CDR ngoại ngữ.
57	Phan Thị Hồng Luyến	05-06-2000	18CTL2	135	3.24	Không đạt CDR ngoại ngữ.
58	Trần Hồng Ngọc	23-11-2000	18CTL2	136	3.25	Không đạt CDR ngoại ngữ.
59	Lê Thị Quỳnh	16-11-1999	18CTL2	136	3.01	Không đạt CDR ngoại ngữ.
60	Phan Thị Thúy	31-07-2000	18CTL2	135	2.98	Không đạt CDR ngoại ngữ.
61	Tạ Thị Như Ý	02-03-2000	18CTL2	136	2.70	Không đạt CDR ngoại ngữ.
62	Lương Thị Tuyết Trinh	19-07-2000	18CTXH	135	2.67	Không đạt CDR ngoại ngữ.
63	Lê Thị Thùy Hoa	09-03-2000	18CTL2	137	3.14	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4, CDR tin học, Chứng chỉ GDQP.
64	Trần Thị Bích Nhi	16-03-2000	18CTL2	139	3.53	Không đạt CDR ngoại ngữ bậc 4.
65	Đặng Minh Giáp	13-08-1999	18SAN	138	3.09	Không đạt CDR ngoại ngữ.
66	Trần Xuân Quý Nhất	14-07-1997	18SAN	137	2.71	Không đạt Chứng chỉ GDQP, CDR ngoại ngữ.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
67	Thái Kim Quân	01-04-2000	18SAN	137	2.91	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
68	Nguyễn Thị Thương	01-08-1999	18SAN	136	3.37	Không đạt CDR ngoại ngữ.
69	Huỳnh Thị Thu Trinh	18-03-2000	18SAN	136	3.17	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.